

## **Trung ương hội nghị lần thứ tám**

Đảng Cộng sản Đông Dương\*

### **I- Tình hình thế giới**

A1). Đế quốc Chiến tranh lần thứ hai - Phát súng đầu

tiên của bọn giặc cướp lần thứ hai đã nổ từ năm 1931, lúc

Nhật chiếm Mãn Châu; 1935 ý đánh á (Abyssinie)<sup>2</sup>); 1936

Đức - ý đua nhau giúp Phòrăngcô (Franco) đánh Chính phủ

bình dân Tây Ban Nha; 1938 Đức chiếm áo và Tiệp, cuộc

chiến tranh tuy nổ bùng từ Âu đến á, Phi, nhưng chỉ là trận

đế quốc chiến tranh có tính chất phiên diện, nghĩa là một phe

lũ đế quốc đánh hiệp các dân tộc nhược tiểu.

Tháng 9-1939, Đức đánh Ba Lan, Anh - Pháp tuyên

chiến với Đức - ý, trận đế quốc chiến tranh đổi hẳn ra tính

chất toàn diện, nghĩa là hai phe lũ đế quốc giành xé nhau

quyền lợi; hầu hết các dân tộc trên thế giới đều bị lôi cuốn

vào chiến tranh. Từ các nước Âu châu dưới quyền thống trị

của phát xít Đức - ý, các thuộc địa của Anh - Pháp ở á, Phi,

úc và nhiều nước khác đều lần lượt xô đổ vào cuộc chém giết

---

\*

Đây là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Trung ương Đảng

Cộng sản Đông Dương, tháng 5-1941 (B.T).

1) Trong tài liệu không có mục A (B.T).

## 2) Abyssinie: Êtiôpia (B.T).

to lớn này. Riêng Mỹ lúc đầu chưa tham gia chiến tranh, nhưng lại đóng vai trò nổi giáo cho giặc, đứng ngoài bán khí giới cho hai phe đế quốc để tàn sát nhân loại; tất cả thế giới (trừ Liên Xô) đã bị hai phe đế quốc đẩy vào trận chém giết, tất cả thế giới đều biến thành một lò sát sinh ghê gớm.

Trận giặc lần thứ hai biểu lộ những đặc điểm này:

1. Cũng như trận đế quốc chiến tranh lần trước (1914 - 1918), cuộc đế quốc chiến tranh này là cuộc xâu xé quyền lợi giữa hai phe đế quốc, đều vì mục đích tham lam muốn cướp giết và giành thuộc địa, thị trường của nhau; đồng thời bên trong là cuộc tấn công cách mạng, bóc lột nhân dân. Đối với các thuộc địa, một lần nữa lại đi phỉnh lừa dân chúng ra mặt trận và cung cấp nhân lực, tài lực cho chiến tranh, thẳng tay đàn áp các phong trào giải phóng.

2. Càng rộng lớn hơn cuộc chiến tranh lần trước, lần này đế quốc lại lôi cuốn không chỉ một dân tộc nào vào trận chiến tranh; chỉ trong một năm Đức - ý đã lấy được Ba Lan, Hà Lan, Đan Mạch, Na Uy, Lục Xâm Bảo, Bỉ, Pháp cùng các nước ở Ba Nhĩ Cán<sup>1</sup>). Cuộc chém giết lần này lại lan tràn khắp các dân tộc khác không chỉ một dân tộc nào.

3. Khác hẳn với cuộc chiến tranh lần trước, lần này đế quốc đua nhau dùng những kỹ thuật chiến tranh hết sức tối

tân, những chiến cụ dùng để ăn thua nhau có một sức phá hoại và giết người gấp 100 lần chiến tranh trước. Vì thế số tiền về chiến phí cũng to lớn gấp 100 - 1000 lần trước, thì số người chết vì bom lửa, vì nạn chiến tranh cũng sẽ nhiều. Những đặc điểm ấy sẽ làm cho cuộc chiến tranh thêm dữ dội to lớn, chính vì quyền lợi của quân tư bản mà thêm một lần nữa nhân loại lại bị thiêu tàn đốt hoang gấp 100 - 1000 lần trước.

---

#### 1) Ba Nhĩ Cán: Ban Căng (BT).

Ta lại chú ý đến đặc điểm khác nhau giữa cuộc chiến tranh hiện nay và cuộc chiến tranh 1914 - 1918:

1) Trận đế quốc chiến tranh lần trước trong lúc kinh tế và chính trị tư bản tương đối với trước cuộc chiến tranh này bị khủng hoảng ít sâu sắc hơn. Trái lại trận chiến tranh này nổ ra sau cuộc khủng hoảng ghê gớm về kinh tế cũng như chính trị làm cho các đế quốc đã phải ngắc ngứ trong mấy năm.

2) Cuộc chiến tranh lần trước chỉ có hai phe đế quốc giành xé quyền lợi lẫn nhau mà chưa có một nước xã hội chủ nghĩa nào. Trái lại lần này chiến tranh xảy ra trong khi có một nước xã hội chủ nghĩa là Liên Xô chiếm 1/6 thế giới, chiếm địa vị kinh tế, chính trị tối quan trọng trên thế giới, âm mưu trụ cột cho hoà bình và Tổ quốc của giai cấp vô sản.

3) Trận chiến tranh lần trước chỉ có hai phe đánh nhau, không có những cuộc chiến tranh chống xâm lược của các dân tộc nhỏ yếu. Cuộc chiến tranh này xen vào những cuộc chiến tranh chống xâm lược của các dân tộc nhỏ yếu chống lại đế quốc xâm lược. Đặc biệt là cuộc chiến tranh dân tộc Trung Hoa kháng Nhật.

4) Cuộc đế quốc chiến tranh lần trước nổ ra trong lúc giai cấp vô sản chưa có một tổ chức mạnh mẽ và thống nhất, vì lợi ích Đế quốc tế lừa dối, phản bội quyền lợi sinh tồn của giai cấp vô sản và nhân dân bị áp bức; cuộc chiến tranh lần này lại nổ ra trong khi giai cấp vô sản mạnh mẽ và đoàn kết, các nước đều có Đảng Cộng sản chân chính lãnh đạo tranh đấu và Quốc tế đệ tam là một bậc lãnh tụ tối cao dẫn đường cho cuộc cách mạng toàn thế giới tiến lên với một đường chính trị rất đúng đắn. Đặc điểm khác nhau trong cuộc chiến tranh này so với cuộc chiến tranh lần trước đều là những điều kiện để mau giết chết tội đế quốc, thuận lợi cho cách mạng thế giới hiện nay (5-1940)<sup>1</sup>).

Cuộc chiến tranh toàn diện đã trải qua hai giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất gồm từ lúc Đức gây chiến với Ba Lan (1939), Đức chiếm các nước ở Tây Âu đến nước Pháp đầu hàng (6-1940), trong giai đoạn ấy đế quốc Đức - ý đã tạm thời chiến phần thắng ở Âu châu đến nước Pháp đầu hàng

làm cho lực lượng chiến tranh biến chuyển và đã tiêu diệt một đế quốc mạnh xưa nay.

Giai đoạn thứ hai từ Pháp đầu hàng (6-1940) đến 5 -

1941: Bù vào lực lượng mà đế quốc Pháp đã tan rã, đế quốc Mỹ gián tiếp tham gia chiến tranh, làm cho cán cân chiến tranh giữ được thăng bằng, trung bình giữa lực lượng hai phe chiến tranh, tới đây cuộc chiến tranh cứ tiếp tục. Đế quốc Đức - ý một mặt củng cố lực lượng của mình, một mặt xâm chiếm các nước yếu hèn ở Trung Âu và Ba Nhĩ Cán, một mặt nữa chuẩn bị lực lượng để tiến đánh Liên Xô và tiến hành cuộc ngoại giao để bắt buộc các nước chưa phản Trục đi theo mình để tiến đánh nước xã hội chủ nghĩa. Trong lúc đó cuộc chiến tranh ở á Đông vẫn tiếp tục giữa Tàu và Nhật; đế quốc Nhật không thể tiến công trước lực lượng kháng chiến của nhân dân Tàu và quân Tàu đã bước vào giai đoạn phản công để tranh lại các đất đai bị mất.

Cuộc thất trận của giặc Pháp ở Âu châu là một cơ hội tốt cho Nhật chiếm giữ Đông Dương để làm nơi đứng chân trong bước đường Nam tiến, để đánh phá các thuộc địa Anh - Mỹ ở nam Thái Bình Dương.

Tóm lại, cuộc đế quốc chiến tranh lần này gây ra bởi sự mâu thuẫn quá sâu sắc giữa các đế quốc, bởi một mối không tiền khoáng hậu của tư bản chủ nghĩa, thì cuộc chiến tranh

---

1) Chúng tôi hiểu là tháng 5-1941 (B.T).

cũng quyết liệt dữ dội, đem đến một tai hại thứ nhất là giết hại nhân loại, lại còn đem lại một kết quả thứ hai là tụi đế quốc tự giết nhau, tự tiêu hao lực lượng nhau. Nếu cuộc đế quốc chiến tranh lần trước đã đẻ ra Liên Xô, một nước xã hội chủ nghĩa thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công.

B. Phong trào cách mạng. Nếu cuộc đế quốc chiến tranh càng dữ dội, càng tiến triển mau thì phong trào cách mạng càng do đó mà bành trướng mau lẹ. Tuy bọn đế quốc thắng tay đàn áp, song không thể đè bẹp nổi phong trào, mà trái lại ngày càng phát triển cả Âu, á, Mỹ.

ở âu châu: Phong trào phản chiến sôi nổi ngay từ lúc chiến tranh mới nổ bùng. Tại Đức thợ thuyền làm binh khí, nhà máy xi măng tranh đấu kịch liệt, lại tổ chức các ban chống phát xít kêu gọi nhân dân đánh đổ Hítler ở Nam Đức (Bavière) phong trào tranh đấu hết sức mạnh, Chính phủ Đức phải đưa các đội xung phong đến đàn áp. ở Nam Tư sau khi bị Đức chiếm, dân chúng cách mạng đã tổ chức đội quân đánh nhau với quân Đức rất kịch liệt. ở Pháp sau khi bị Đức chiếm, nhân dân Pháp đã nhiều phen nổi dậy chống Đức, từ

các cuộc tranh đấu đến bạo động nhiều nơi, hoặc giết hại bọn võ quan Đức đến chiếm cứ. ở Anh đầu 1941 một cuộc Đại hội gồm có 20.000 đại biểu cộng sản, lao động, cả phái Đảng Tự do và các đoàn thể nhân dân đã quyết nghị tranh đấu đòi cải thiện sinh hoạt, chống chiến tranh xâm lược và liên minh với Liên Xô. Đó là chưa kể quân Đức chiếm quá nửa nước Ba Lan, Hồng quân Liên Xô đã giúp nhân dân Ba Lan thành lập chính quyền cách mạng, thực hành các khẩu hiệu cách mạng và được Hồng quân bảo vệ chống lại mọi sự xâm lăng của các nước ngoài. Lại trong năm 1940 các nước ở bờ biển Ban Tích (Baltique) như: éttôni (Estonie), Létôni (Lettonie), Lituyani (Lituanie) được Hồng quân Liên Xô giúp sức mà thành lập chính quyền cách mạng, thực hành các khẩu hiệu cách mạng cùng Liên Xô đứng vào nước xã hội để cùng thi hành chủ nghĩa xã hội ở đó và Hồng quân bảo vệ cuộc an toàn chung. Ngoài ra các dân tộc Trung Âu: Tiệp, Lỗl) cũng có phong trào chống Đức rất mạnh và xứ Bessarabie ở đông bắc Lỗl cũng nhờ Liên Xô giúp sức mà tránh khỏi ách phong tỏa của quân phát xít Đức.

Phi châu. Cách mạng của Phi châu cũng không kém phát triển.

Á châu. ở Trung Quốc cuộc kháng chiến đã bước qua giai đoạn phản công, đội du kích hằng ngày tranh đấu mạnh mẽ để

khôi phục các đất đai bị mất. Riêng Đảng Cộng sản nhờ sức  
kháng chiến của Hồng quân mà lực lượng hết sức phát triển.  
Các đội du kích gồm hơn 12 triệu người và đội Hồng quân hiện  
nay (5-1941) có trên 70 vạn người là lực lượng trung kiên  
kháng Nhật. Số đảng viên cộng sản hiện nay có trên 50 vạn  
người. ở Ấn Độ, phong trào đòi độc lập bành trướng ngày càng  
bồng bột, ở Bom Bay có nhiều cuộc bãi công, ở Nê Pan cũng vậy,  
có nhiều cuộc khởi nghĩa ở bắc Ấn Độ. ở Nhật phong trào phản  
chiến rất mạnh, nhiều giáo sư và học sinh bị bắt, ở Đông Kinh  
nhiều nhà máy chế binh khí bị phá huỷ; ở Đài Loan, Mãn  
Châu, Cao Ly đều có các đội quân cách mạng kháng Nhật  
chung sức cùng quân Tàu kháng Nhật. Lại ngay như quân đội  
Nhật đóng ở Tàu có nhiều đoàn thể chống chiến tranh thành  
lập và hoạt động mạnh. ở Đông Dương cũng có nhiều cuộc  
khởi nghĩa ở Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương 1.

Mỹ châu. Có nhiều cuộc bãi công xảy ra ở các nhà máy đúc

---

1) Lỗ: Ruman (B.T).

binh khí. ở Hoa Kỳ nhân dân hết sức tranh đấu để bắt buộc  
chính phủ đứng ngoài vòng chiến tranh. Tóm lại, phong trào  
cách mạng đồng thời phát triển với những tai nạn gây ra bởi  
cuộc chiến tranh và rồi đây càng phát triển mạnh hơn nữa.

C. Liên bang Xôviết. Trong khi toàn thế giới đang bị



quân đế quốc lôi cuốn vào cuộc chém giết dữ dội, thì chỉ có Liên Xô được sống hoà bình, nếu các nước đế quốc gây ra chiến tranh để tàn phá nhau, giết hại nhân loại, thì Liên Xô đứng ngoài vòng chiến tranh lại càng mạnh mẽ thêm, nhân dân Liên Xô lại được sống trong cảnh hoà bình tương đối với nhân dân các nước khác.

Từ ngày chiến tranh xảy ra, nhờ chính sách hoà bình khôn khéo và quả quyết, Liên Xô đã đứng ngoài vòng chiến tranh giao thiệp với các nước mà củng cố địa vị trung lập của mình, ủng hộ các nước nhỏ ở Trung Âu thành lập chính quyền cách mạng để mở biên thuỳ của Liên Xô và tiến tới hàng rào phòng thủ của mình và Trung Âu, để bảo đảm cho sự an ninh của 200 triệu người, làm cho chiến tranh không lan rộng ra được miền Đông Âu. Về mặt kinh tế, kế hoạch năm năm lần thứ ba đã hoàn thành dương dự bị tiến qua cộng sản chủ nghĩa. Về mặt quân sự Liên Xô có một đội Hồng quân mạnh nhất thế giới, với những xưởng khí giới chiến tranh đầy đủ và tối tân sẵn sàng đối phó với bất kỳ một cuộc xâm lấn nào của quân đế quốc phản động. Hồng quân chẳng những giữ được hoà bình của Liên Xô, lại còn giúp đỡ các dân tộc nhỏ yếu đánh đổ bọn phát xít tàn bạo. Sự giúp đỡ hằng ngày cho nhân dân Tàu chống Nhật và sự tiến triển của Liên Xô về mặt Đông Âu là sự tăng tiến, giúp đỡ cho cách mạng và

là một sự hăm dọa trực tiếp cho chế độ tư bản trong hơi thở cuối cùng của nó. Những hành động của Liên Xô đã chứng rõ chính sách hoà bình tiến bộ của mình hợp với nguyên tắc cách mạng và nguyện vọng của toàn thể nhân loại yêu chuộng tự do tiến bộ.

## II- Tình hình Đông Dương

Trong khi toàn thế giới đều bị phá sản về trận giặc cướp bóc của đế quốc, thì xứ Đông Dương cũng bị giặc Pháp lôi cuốn vào vòng chiến tranh mà làm cho kinh tế đổ nát, chính trị rối rắm và cách mạng phát triển.

A- Kinh tế. Từ ngày Pháp nhảy vào chiến tranh đến giờ kinh tế Đông Dương phải trải qua ba giai đoạn:

1. Kinh tế chiến thời thuộc Pháp. Kể từ nước Pháp tham gia vào chiến tranh cho đến lúc Pháp bại trận, tất cả bộ máy kinh tế đều chiến tranh hoá, nghĩa là các ngành sinh sản lớn đều xoay về việc cung cấp chiến tranh.

Về mặt kỹ nghệ, các nhà máy đúc súng đạn thành lập ở Hải Phòng, Hà Nội, Sài Gòn; lập nhà máy đúc bom, chữa máy bay ở Sơn Tây; cho một số học sinh kỹ nghệ sang Pháp học; sửa chữa các sân máy bay và các quân cảng như Cam Ranh. Hạn chế dùng dầu xăng, tịch thu xe ngựa của các tư nhân, động viên binh lực, chế tạo xoay về chiến tranh, lại hạn chế dùng các đồ kim khí. Về mặt thương mại đế quốc

Pháp chiếm hãn độc quyền, cơ hội làm giàu cho bọn tư bản Pháp. Chúng nó xuất cảng qua Pháp các thứ lúa, gạo, bắp và các đồ kim khí như won-fram (kim khí dùng làm máy bay), cao su, các thứ dầu. Chiếm độc quyền thương mại bên ngoài, đế quốc tự do hạ giá sản vật, nhất là nông sản làm cho một số địa chủ, phú nông bị thiệt thòi. Về nông nghiệp, đế quốc hết sức khuếch trương, bắt buộc và cổ vũ trồng các thứ thầu dầu, dầu trẩu, khoai tây để cung cấp chiến tranh. Về tài chính chúng nó lại tăng gia sưu thuế như thuế đình, điền, thuế thị xã, thuế quốc phòng, chúng nó lại bắt ép lạc quyền, quốc trái, mở ra các quỹ "Pháp - Việt bác ái" bắt buộc nhân dân mà nhất là viên chức bỏ vào để giúp quỹ chiến tranh. Chúng nó lại in ra rất nhiều bạc giấy không vàng bảo đảm, thu bạc thật, xu, hào thật.

Tóm lại, kinh tế Đông Dương trong giai đoạn này đã đẻ ra những kết quả như sau:

- a) Thiếu nguyên liệu và hàng hoá làm cho kỹ nghệ đóng cửa, thương mại đình đốn, nhân công thất nghiệp, sự tiêu thụ kém sút.
- b) Chính sách tài chính tai hại làm cho đồng bạc mất giá, thương mại đình đốn, đồng lương bị sút.
- c) Làm cho bọn tư bản ngoại quốc và tư bản lớn giàu thêm.

d) Bần cùng hoá nhân dân, làm cho toàn thể nhân dân ngày càng đói rét khốn khổ.

2. Kinh tế hỗn loạn. Kể từ khi Pháp thất bại cho đến khi Nhật chiếm Lạng Sơn, trong giai đoạn này kinh tế Đông Dương hoàn toàn hỗn loạn. Vì nạn thị trường thiếu hàng hoá kỹ nghệ bị bỏ phế, đồng bạc càng mất giá; do đó nhân dân lại càng thêm khốn đốn, sự tiêu thụ bị kém sút thêm, nhân công bị đào thải, sự phá sản của dân chúng cùng các lớp tư sản càng tăng gia. Nhất là thương mại ra ngoài, đặc biệt là qua Pháp bị cắt đứt, hàng Pháp không chở được vào Đông Dương và sản vật Đông Dương không chở được qua Pháp và tất cả các nước Âu châu.

3. Kinh tế chiến thời thuộc Nhật. Kể từ Nhật chiếm Lạng Sơn (9-1940) cho đến bây giờ trong giai đoạn này Nhật đã thay Pháp dần dần làm chủ nền kinh tế Đông Dương, Nhật bỏ vốn vào các ngành tư bản Đông Dương làm cho tư bản Pháp mất hẳn địa vị ưu thắng từ trước. Chúng nó lại tự do khai khẩn các mỏ, như mỏ thiếc, mỏ than, mỏ kẽm, mỏ mica.

Một số hàng Nhật như tơ lụa nhân tạo, đồ sành, sứ thay hàng Pháp qua bán Đông Dương; chúng nó tự do mua các nông sản, lâm sản, khoáng sản, để cung cấp chiến tranh với Tàu nhất là các thứ lúa, gạo, bắp, v.v..

Tự do dùng các đường hoả xa Hải Phòng - Vân Nam.

Trong giai đoạn này dân ta đã khổ lại càng khổ thêm &  
Nhân dân không có gạo ăn, sự đói rét lan tràn hơn nữa.  
Tóm lại, xứ Đông Dương là xứ giàu, đủ các thứ sản vật.  
Thế mà nền kinh tế càng ngày càng phá sản đổ nát như thế,  
chính là sự cướp bóc của giặc Pháp - Nhật. Chỉ có đem lại sự  
độc lập chân chính cho xứ Đông Dương mới làm cho nền kinh  
tế Đông Dương được phát đạt và dân chúng mới khỏi đói khổ  
được.

B. Chính trị. Từ lúc đế quốc Chiến tranh lần thứ hai nổ  
bùng và Pháp tham chiến ở Âu châu, tình hình chính trị  
Đông Dương cũng thay đổi rất nhiều. Đế quốc Pháp đã phát  
xít hoá bộ máy cai trị, đồng thời lại quân nhân hoá bộ máy  
cai trị ở Đông Dương.

- Tội thống trị ở Đông Dương lần lần giảm bỏ bọn quan  
văn và đem bọn quan võ vào ngạch cai trị, chính anh toàn  
quyền Catôru cũng là một anh thuỷ sư đô đốc. Còn chính  
sách cai trị thì đặc biệt phát xít liền ra lệnh giải tán Đảng  
Cộng sản, giải tán các đoàn thể tương tế ái hữu, về chức  
nghiệp của nhân dân đều bị rút bỏ.

- Tất cả chính sách bạo ngược tàn ác của giặc Pháp lúc  
đầu là để thu của, bắt người tham gia vào chiến tranh, tất cả  
bộ máy cai trị chú ý về mặt đàn áp. Nếu có một phong trào  
mới lên đế quốc Pháp lại dùng đủ hình thức dã man tàn ác để

đẹp. Tất cả các dân tộc Đông Dương 80 năm nay đã bị tàn sát thảm khốc, ngày này lại bị giày vò hơn nữa. Đến lúc bên kia Pháp đầu hàng Đức, bên đây lại đầu hàng Nhật, rồi lại đầu

hàng cả giặc Xiêm tay sai của Nhật. Trong thời kỳ đầu chiến tranh Catòru đã dùng chính sách rút nhân lực, tài lực của dân chúng đem cung cấp cho chiến tranh và trong giai đoạn sau. Đờcu lại dùng đủ mánh khoé đầu hàng quân Nhật.

Ngày 23-9-1940, Pháp đầu hàng quân Nhật, để quân Nhật tràn vào Lạng Sơn, thả bom xuống Hải Phòng, rồi tự do chiếm các trường bay và quân cảng, chiếm các đường giao thông, sau lại đầu hàng Xiêm, đem 1/6 đất đai Đông Dương (cắt nhượng cho Xiêm 7 vạn km<sup>2</sup>), thế là Đông Dương ta vừa làm nô lệ cho giặc Pháp lại làm trâu ngựa cho giặc Nhật nữa. Thế là từ nay dân Đông Dương phải một cổ hai tròng, cũng vì cái chính sách hèn nhát, bạo tàn của chúng gây nên.

Tóm lại, chính sách giặc Pháp ở Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là:

- a) Phát xít hoá tất cả bộ máy cai trị.
- b) Quân nhân hoá bộ máy thống trị Đông Dương.
- c) Thẳng tay bắn giết tù đầy để đàn áp phong trào giải phóng Đông Dương.
- d) Đầu hàng Nhật Bản và Xiêm.

C. Chính sách của Nhật. Chiếm được Đông Dương, Nhật

đã làm chủ hẳn về các mặt kinh tế, quân sự, làm thầy về mặt chính trị và dần dần muốn làm chủ cả về tinh thần nữa.

Về mặt kinh tế như trên đã nói, chúng chiếm hết cả ngành sinh sản quan hệ về khoáng sản, tấn công lấn hiếp về mặt tài chính, đem tiền Nhật tiêu ở Đông Dương và lập ra cả nhà băng, độc quyền về thị trường tiêu thụ cho nên nó muốn bán hàng đắt bao nhiêu cũng được. Về mặt chính trị tuy Nhật chưa chiếm hẳn, nhưng lại lợi dụng bọn Pháp làm tay sai giúp việc cai trị cho chúng, vì chúng mới đến Đông Dương chưa tiện chiếm cả về mặt chính trị mà chúng chỉ tổ chức những bàn giấy trong các cơ quan Chính phủ Pháp để củ soát mà thôi.

Về mặt truyền tin chúng lũng đoạn và chiếm tất cả các cơ quan báo chí, đem chữ Nhật phổ biến, đem thể thao, âm nhạc ra truyền bá; chính sách lừa gạt của chúng nó là: nào bênh vực người Nam chống lại người Pháp để mua lòng dân, nào đem những cảnh bông lai ngoài vỏ của Nhật ra khoe, đem những câu đồng chủng, đồng văn ra hô hào, lại còn mua chuộc bọn Việt gian ra tổ chức các đoàn thể chính trị thân Nhật, mục đích là để dựa Nhật khuấy rối giặc Pháp như: Việt Nam phục quốc tổ chức ở Lạng Sơn; một mặt nữa để mê hoặc dân chúng tin theo kế hoạch lừa gạt của bọn Nhật. Tuy giặc Nhật đã dùng đủ cách lừa gạt dân ta nào chiếu bóng,

diễn thuyết truyền bá tư tưởng thân Nhật, nhưng không sao  
đây được những hành động dã man của giặc Nhật sau khi  
đến chiếm xứ Đông Dương. ở Hải Phòng chúng phá các tiệm  
buôn bán hàng Tàu, nào mua không trả tiền hay trả giá rẻ,  
nào giết chết người ở Hà Nội và nhiều nơi khác, hằng ngày  
lại hiếp dân đàn bà con gái.

Những hành động ấy đã làm mở mắt một số đông dân ta  
lúc đầu còn nghe theo những lời hứa của chúng và đoàn tay  
sai của chúng là đoàn thể tay sai Nhật.

D. Phong trào cách mạng. Mặc dù sự đàn áp liên miên  
và sức tàn bạo của giặc Pháp, phong trào cách mạng vẫn sôi  
nổi một cách mạnh mẽ, lúc bắt đầu cuộc chiến tranh phong  
trào phản chiến mạnh nhất là trong binh lính. ở Nam Kỳ có  
nhiều cuộc biểu tình lớn chống mộ lính đi Pháp. ở Bắc Kỳ  
cũng có vài cuộc, anh em binh lính Tourane cũng có một lần  
tranh đấu chống đồ ăn xấu. Nhiều cuộc biểu tình của nông  
dân Bắc Kỳ; phong trào công nhân lúc đầu hơi mạnh. ở Hà  
Nội có nhiều cuộc bãi công nhỏ nhưng sau này hơi yếu. Đặc biệt hơn cả là các  
cuộc khởi nghĩa bằng vũ trang của nhân  
dân Bắc Sơn và Nam Kỳ, anh em binh lính Đô Lương.

1. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn. Trong khi Nhật kéo quân  
vào Lạng Sơn ngày 23-9-1940, một ít binh lính và nhân dân  
châu Bắc Sơn nổi dậy đánh đuổi Chính phủ Pháp, chiếm



châu Bắc Sơn, giết một tên chúa mừng thân Pháp. Sau giặc Pháp phải đem nhiều quân đội đến đàn áp. Đội quân cách mạng phải đánh nhau nhiều trận với đội quân chính phủ, nhiều khi quân chính phủ đến chưa thấy quân du kích đã bị quân ta đánh tan. Nhưng sau giặc Pháp tiến công mạnh, cố thủ một chỗ không lợi, nên quân du kích phải chia ra nhiều vùng mà hoạt động để mở rộng cuộc chiến đấu. Hiện nay đội quân ấy vẫn còn hoạt động.

2. Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ. Đêm 22-11-1940, nhân dân toàn xứ Nam Kỳ nổi dậy bạo động đánh giặc Pháp. Trước cuộc bạo động đã có nhiều cuộc biểu tình tranh đấu ở miền Hậu Giang. Lúc bấy giờ giặc Pháp đánh nhau với Xiêm, một số binh lính không muốn ra mặt trận yêu cầu Đảng bạo động, Đảng bộ toàn xứ chỉ huy bạo động, duy chỉ thành phố Sài Gòn bị vỡ non và mấy tỉnh không làm được. Quân cách mạng nổi lên đánh rất hăng, có nơi chỉ ba bốn ngày là bị quân Pháp đàn áp ngay, chỉ có Mỹ Tho là quân Pháp phải đánh đến 15 ngày mới dẹp tan. Pháp phải dùng cả hải, lục, không quân đánh phá đội quân cách mạng và giết hàng nghìn người.

3. Cuộc khởi nghĩa binh lính ở Đô Lương. Ngày 13-1-1941, Đội Cung với 50 anh em binh lính Đô Lương với Chợ Rạng nổi dậy bạo động cướp đồn. Một tên quan một và hai vợ

chồng anh kiểm lâm Tây bị giết, toán quân ấy liền kéo thẳng về lấy thành Vinh. Nhưng công việc chưa thành thì cả toán lính đều bị bắt (14-1-1941), cuộc này do Đội Cung và 50 anh em binh lính tự động không có Đảng chỉ huy. Mặc dù sự đàn áp của giặc Pháp rất dữ dội mà dân ta

vẫn không lùi. Những cuộc khởi nghĩa lại gây một ảnh hưởng rộng lớn toàn quốc. Đó là những tiếng súng báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc, là bước đầu tranh đấu bằng vũ lực của các dân tộc ở một nước Đông Dương.

E. Tình hình các đảng phái. Trong lúc giặc Pháp thẳng tay đàn áp cách mạng thì các đảng phái cách mạng cũng không phát triển lắm, chỉ trừ Đảng ta là đảng mạnh mẽ có thể lực trong quần chúng cả về mặt lý thuyết và thực hành cũng vậy. Ngoài ra về các đảng phái cách mạng khác ta chỉ thấy vài đảng ra đời mà không có thể lực mấy.

1. Đảng bình dân cách mạng của Hải Thần tổ chức ở Tàu, có một ít thể lực trong các nhóm xuất dương ở Tàu, ở trong nước tuy có một ít ảnh hưởng nhưng không có thể lực chi. Mục đích của đảng này là đánh Pháp đuổi Nhật, làm cho xứ Đông Dương độc lập.

2. Đảng Việt Nam cách mạng của Nguyễn Thế Truyền tổ chức ở Pháp, mục đích là đánh đuổi các đế quốc xâm lấn Việt Nam làm cho đất nước độc lập. Đảng này chỉ có tổ chức trong

các lớp Việt kiều ở Pháp, nhất là trong nhóm học sinh du học ở Pháp. Ngoài ra lại còn các nhóm chân thành của Việt Nam Quốc dân Đảng ở Tàu và ở các nước.

3. Đảng Cộng sản Đông Dương, đội tiên phong của giai cấp vô sản thành lập từ năm 1930 có thế lực mạnh nhất trong quần chúng, đặc biệt là trong thợ thuyền và dân cày.

Trên 12 năm tranh đấu chống giặc Pháp và Nhật, Đảng ta đã tiêu biểu cả tinh thần cách mạng của giai cấp và dân tộc, đủ lý thuyết, lãnh đạo năng lực của toàn dân đánh Pháp đuổi Nhật đi đến thực hiện chủ nghĩa cộng sản. Ngoài các đảng kể trên lại có những đảng thân Nhật như:

1) Đại Việt xã hội Quốc dân Đảng như bọn Ngày nay có thế lực trong bọn tiểu tư sản ở thành thị, bọn này chủ trương

thân Nhật, mục đích của chúng nó là dọn đường xâm lấn cho Nhật đồng thời cũng không chống lại Pháp. Trong các đảng thân Nhật chỉ có bọn này là có thế lực và hoạt động hơn.

2) Việt Nam Phục quốc đồng minh Hội của Cường Để tổ chức ở Lạng Sơn do quân Nhật ủng hộ bí mật. Nhưng sau khi Nhật chiếm được Đông Dương thì chúng lại báo cho giặc Pháp bắt bớ và khủng bố ráo riết, nên cũng bị tan rã.

3) Đông Dương Liên đoàn cách mạng: Do một số đảng viên cũ Quốc dân Đảng được bọn Nhật ủng hộ đứng ra tổ chức. Mục đích là dựa vào Nhật đánh Pháp, rồi sau yêu cầu

Nhật cho tự trị, đảng này có tờ Vùng hồng làm cơ quan.

4) Việt Nam Cách mạng thống nhất Đảng do độc tờ  
Thịnh, Nhã tổ chức ở Nam Kỳ, cũng chủ trương thân Nhật.

5) Việt Nam Xã hội cách mạng, do bọn tởrôtkít cũng chủ  
trương thân Nhật. Lại có một vài đảng chủ trương thân Pháp  
(không nhớ tên). Các đảng thân Nhật chỉ lừa dối được nhân  
dân trong lúc đầu. Nhưng sau vì những hành động cướp bóc  
của Nhật lòi ra thì không còn lừa ai được nữa, cho nên cũng  
không phát triển được. Ta lại phải đặc biệt chú ý rằng: sở dĩ  
trong dân ta có một số tham gia tổ chức thân Nhật, điều đó  
không phải họ ham mến gì Nhật đâu, họ lại càng không tán  
thành những hành động dã man của Nhật nữa. Họ tham gia  
các đoàn thể ấy do một cơ chính là họ quá chán ghét giặc  
Pháp, nên họ mong mỗi một sự đổi mới trong nền chính trị  
Đông Dương, một số lại bị quân phản quốc thân Nhật lờng  
gạt, nên trừ số lãnh tụ ra thì nhân dân không phải vì bọn  
Nhật mà tham gia vào các đoàn thể ấy. Vài đảng phái thân  
Pháp cũng sống được là nhờ thế lực của giặc Pháp và bọn tay  
chân của nó xưa nay đứng ra chủ trương, chứ nhân dân cũng  
không hy vọng gì vào giặc Pháp.

### III- Vấn đề dân tộc

Chính sách dân tộc của Pháp: đối với các dân tộc Đông  
Dương, Pháp dùng chính sách cai trị rất dã man. Chúng nó

theo chính sách đế quốc chủ nghĩa mà nước Anh đã dùng để cai trị là chính sách "chia để trị". Đối với nước Việt Nam một dân tộc, một lịch sử, một văn hoá, một tính sinh hoạt như nhau, thế mà chúng chia ra làm ba kỳ, dùng ba lối cai trị khác nhau rồi gây mối thù hằn cừu thị ở các xứ đó. Làm cho sự đoàn kết giữa các dân tộc ngày càng khó khăn.

Đối với các dân tộc khác nhau như Cao Miên, Lào chúng nó cũng làm cho xa cách hằn dân Việt Nam, làm cho họ ác cảm dân tộc Việt Nam, không có chút thiện cảm nào đối với nhau. Ly gián dân tộc để ngăn cản sự đoàn kết cách mạng của các dân tộc là một mục đích. Một mục đích nữa là đem dân tộc này bắn giết dân tộc khác. Trong các phong trào cách mạng Đông Dương chúng nó thường đem dân tộc này chống dân tộc khác. Đem lính Nam qua Miên, Lào, đem lính Miên, Lào về Nam.

Trong cuộc khởi nghĩa của nhân dân Nam Kỳ, đế quốc Pháp đem lính Cao Miên và Mọi bắn đồng bào ta ở Nam Kỳ. Ngoài ra các dân tộc Miên, Lào lại có các dân tộc thiểu số, ở Bắc Kỳ có dân Thổ, Mèo, Mường, Mán, v.v., ở Trung Kỳ có Mường, Đê, Hời, v.v., ở Nam Kỳ cũng có các dân tộc Mọi. Như thế các dân tộc ấy phần lớn là trình độ sinh hoạt thấp, còn đại khờ nên dễ bị lừa gạt. Trong mấy năm gần đây họ đã trở nên cái lợi khí của đế quốc lợi dụng đem chống lại đồng bào

Việt Nam. Muốn ly gián các dân tộc Đông Dương, đế quốc Pháp tìm cách ngăn trở sự giao thiệp, liên lạc giữa các dân tộc như không cho người Nam vào mua bán trong Mọi, không cho dân tộc Mọi bận quần áo người Nam, không được cưới hỏi lấy nhau ở các đồn điền, chúng nó lại dùng nhân công Mọi chống lại nhân công người Nam. ở trong trại lính tị quan binh tìm cách làm cho các dân tộc ác cảm nhau, gây ra cuộc đánh lộn nhau, rồi tìm cách ủng hộ dân tộc này chống dân tộc kia. Ly gián dân tộc cũng chưa đủ, chúng nó lại còn tìm cách mờ ám dân tộc. Nó tìm cách lấp những trang lịch sử chiến đấu oanh liệt của các dân tộc làm cho họ ngu muội, duy trì các phong tục mê tín, hủ lậu và có lúc làm tiêu diệt các dân tộc nữa. Đứng trước chính sách dân tộc của Pháp, các dân tộc Đông Dương chỉ cần có một cuộc cách mạng mà đánh đổ cả những chính sách ấy mới làm cho các dân tộc Đông Dương tồn tại một cách hợp với tiến hoá, mới bước vào con đường văn minh chân chính được.

Chính sách dân tộc của Đảng ta. Các dân tộc Đông Dương hiện nay bị dưới hai tầng áp bức bóc lột của giặc Pháp - Nhật. ách áp bức ấy quá nặng nề, các dân tộc Đông Dương không thể nào chịu được. Đế quốc Pháp - Nhật chẳng những áp bức các giai cấp thợ thuyền, dân cày, mà chúng nó áp bức bóc lột cả các dân tộc không chừa một hạng nào. Đầu là anh tư bản,

anh địa chủ, một anh thợ hay một anh dân cày đều cảm thấy cái ách nặng nề của đế quốc là không thể nào sống được. Quyền lợi tất cả các giai cấp bị cướp giết, vận mạng dân tộc nguy vong không lúc nào bằng.

Pháp - Nhật ngày nay không phải chỉ là kẻ thù của công nông mà là kẻ thù của cả dân tộc Đông Dương. Trong lúc này khẩu hiệu của Đảng ta là trước hết phải làm sao giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách của giặc Pháp - Nhật.

Muốn làm tròn nhiệm vụ ấy, trước hết tập trung cho được lực lượng cách mạng toàn cõi Đông Dương, không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông, địa chủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi sẽ cùng nhau thống nhất mặt trận, thu góp toàn lực đem tất cả ra giành quyền độc lập, tự do cho dân tộc, đánh tan giặc Pháp - Nhật xâm chiếm nước ta. Sự liên minh tất cả lực lượng của các giai cấp, đảng phái, các nhóm cách mạng cứu nước, các tôn giáo, các dân tộc kháng Nhật, đó là công việc cốt yếu của Đảng ta. Nói như thế không phải Đảng ta thủ tiêu vấn đề giai cấp đấu tranh trong cuộc cách mạng Đông Dương. Không! Vấn đề giai cấp đấu tranh vẫn tồn tại mãi. Nhưng trong giai đoạn hiện tại, quốc gia trước hết, thì tất cả những yêu sách của bộ phận mà có hại đến quyền lợi của toàn thể, của giai cấp mà có hại đến quyền lợi của dân tộc, thì phải gác lại để giải quyết sau.

Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được. Đó là nhiệm vụ của Đảng ta trong vấn đề dân tộc. Một điều thứ hai nữa là đã nói đến vấn đề dân tộc tức là đã nói đến sự tự do độc lập của mỗi dân tộc tùy theo ý muốn của mỗi dân tộc. Nói như thế nghĩa là sau lúc đánh đuổi Pháp - Nhật, ta phải thi hành đúng chính sách "dân tộc tự quyết" cho dân tộc Đông Dương. Các dân tộc sống trên cõi Đông Dương sẽ tùy theo ý muốn, tổ chức thành liên bang cộng hoà dân chủ hay đứng riêng thành một dân tộc quốc gia tùy ý. Một chính phủ cộng hoà mạnh hơn không có quyền bắt các dân tộc nhỏ yếu tuân theo chính sách mình và tham gia chính phủ mình và các dân tộc thiểu số cũng không phải bắt buộc theo các dân tộc đa số và mạnh. Văn hoá của mỗi dân tộc sẽ được tự do phát triển tồn tại, tiếng mẹ đẻ của các dân tộc sẽ được tự do phát triển, tồn tại và được bảo đảm. Sự tự do độc lập của các dân tộc sẽ được thừa nhận và coi trọng. Nếu các dân tộc nhỏ muốn cùng dân tộc lớn thành lập liên bang



dân chủ to lớn, đó không không phải là một sự bắt buộc mà là một sự tùy ý muốn của nhân dân trong xứ.

Riêng dân tộc Việt Nam, một dân tộc đông và mạnh hơn hết ở Đông Dương, sau lúc đánh đuổi được Pháp - Nhật sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới theo tinh thần tân dân chủ. Chính quyền cách mạng của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn thể dân tộc, chỉ trừ có bọn tay sai của đế quốc Pháp -Nhật và những bọn phản quốc, những bọn thù, không được giữ chính quyền, còn ai là người dân sống trên dải đất Việt Nam thấy đều được một phần tham gia giữ chính quyền, phải có một phần nhiệm vụ giữ lấy và bảo vệ chính quyền ấy. Đối với các dân tộc Miên, Lào và các dân tộc thiểu số ở Đông Dương, dân tộc Việt Nam có nghĩa vụ phải dìu dắt giúp đỡ trong bước đường tranh đấu tự do độc lập. Nhưng muốn làm tròn hai nhiệm vụ trên kia là giải phóng dân tộc và dân tộc tự quyết ta phải nhận rằng:

1. Những dân tộc sống ở Đông Dương đều chịu dưới ách thống trị của giặc Pháp - Nhật, cho nên muốn đánh đuổi chúng nó không chỉ dân tộc này hay dân tộc kia mà đủ, mà phải có một lực lượng thống nhất của tất cả các dân tộc Đông Dương hợp lại.

2. Cuộc cách mạng Đông Dương là một bộ phận cách

mạng thế giới và giai đoạn hiện tại là một bộ phận dân chủ chống phát xít. Bởi vì Pháp - Nhật hiện nay là một bộ phận đế quốc xâm lược và là một bộ phận phát xít thế giới.

3. Vận mạng dân tộc Đông Dương lại chung với vận mạng nước Tàu cách mạng và Liên bang Xôviết. Cuộc tranh đấu chống phát xít của Liên Xô và Tàu là cuộc tranh đấu chung vận mạng các dân tộc Đông Dương. Bởi vậy ở Đông Dương cuộc tranh đấu chống phát xít Nhật là một bộ phận của cuộc tranh đấu của Tàu và Liên Xô chống lại phát xít thế giới. Tóm lại, phải giữ một chính sách dân tộc như trên kia hợp với nguyện vọng của toàn thể nhân dân, hợp với nguyện vọng của các giai cấp, các dân tộc ở Đông Dương, hợp với cuộc tranh đấu chung của toàn thể giới chống phátxít và xâm lược, cuộc cách mạng Đông Dương mới thành công chắc chắn được.

#### IV- Chính sách mới của Đảng

Tình hình thay đổi. Pháp mất nước cho Đức, Đức gây chiến với Liên Xô. Nhật đến chiếm Đông Dương, đó là những biến cố lớn đã xảy ra, cuộc chiến tranh thế giới đã bước vào một giai đoạn mới, giai đoạn các nước đế quốc phá txít cùng với các nước dân chủ hoàn cầu xâu xé nhau dữ dội hơn. Trong lúc đó Liên Xô đã trở nên một đội quân tiên phong trong mặt trận dân chủ, đã tập hợp tất cả lực lượng dân chủ toàn thế giới quanh mình để diệt trừ tụi phát xít.

Tình hình Đông Dương cũng không kém thay đổi. Đế quốc Nhật chiếm Đông Dương trồng thêm một cái ách nô lệ cho nhân dân Đông Dương. Nhân dân Đông Dương nay không phải chỉ làm nô lệ cho giặc Pháp mà còn làm trâu ngựa cho giặc Nhật nữa. Pháp đầu hàng Đức và Nhật gây ra chiến tranh Thái Bình Dương, chúng càng tăng thêm sự áp bức bóc lột xứ Đông Dương. Trước tình thế đó nhân dân Đông Dương vô cùng khốn đốn, không những các tầng lớp thợ thuyền, dân cày, quần chúng lao khổ cũng phải ráo riết dưới hai tầng áp bức của Pháp - Nhật, mà ngay các tầng lớp tiểu tư sản, phú nông, địa chủ, viên chức thầy đều bị phá sản và khánh kiệt dưới sự bóc lột của Pháp- Nhật. Do đó thái độ của các giai cấp nhân dân thay đổi nhiều. Sự thay đổi thái độ của các giai cấp trong nhân dân làm cho lực lượng cách mạng và phản cách mạng cũng thay đổi. Thái độ của các giai cấp nhân dân thay đổi như thế nào? Giai cấp vô sản và dân cày nghèo nàn, khốn khổ nặng nề hơn lúc nào hết, đã hăng hái quyết liệt hơn chống đế quốc. Xem những cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ và Bắc Sơn, giai cấp công nông đã có một tinh thần hy sinh và quyết liệt hơn ngày trước. Đến anh em binh lính trước kia họ là một lợi khí cho quân đế quốc trước kia lợi dụng đàn áp cách mạng, ngày nay căn cứ vào cuộc bạo động Nam Kỳ, vào cuộc khởi nghĩa Đô Lương tinh thần cách mạng

binh lính đã lên cao, họ không ngần ngại trên bước đường cùng với thợ thuyền, dân cày tranh đấu chống đế quốc xâm lược. Giai cấp tiểu tư sản đặc biệt là các hàng viên chức, tiểu chủ, tiểu nông vì nạn bóc lột của đế quốc và sinh hoạt khốn đốn, đối với cách mạng một phần đã hăng hái tham gia, một phần nữa lại tỏ cảm tình với cách mạng một cách sốt sắng hơn trước.

Giai cấp địa chủ - phú nông và một phần tư bản bản xứ thay đổi thái độ nhiều hơn. Trước kia đối với cách mạng hoặc có một thái độ ác cảm, tìm cách phá hoại, hoặc thờ ơ lãnh đạm. Thế mà ngày nay lại khác, chỉ trừ một số ít làm tay sai cho giặc Pháp, hoặc đi bợ đỡ ton hót bọn Nhật, còn phần đông đã có cảm tình với cách mạng hoặc giữ thái độ trung lập.

Thái độ của các đảng phái chính trị cũng có thay đổi ít nhiều. Những đảng phái có tính chất chân thành cách mạng thì nay đã có một thái độ rõ rệt và quyết tâm hơn tuy lực lượng của họ còn yếu. Còn các đảng phái thân Nhật thì một số đông quần chúng trước kia bị chúng nó lừa phỉnh mà nghe theo nay đã thấy rõ chỗ dã tâm của Nhật, lại càng chán Nhật, nên họ cũng có khuynh hướng cách mạng. Xem như quần chúng của Việt Nam Phục quốc đồng minh hội sau lúc quân Nhật đem tổ giặc cho Pháp bắt và giết hại thì họ lại càng tức ghét Pháp - Nhật, tỏ một thái độ muốn đi với Đảng ta để chống kẻ

thù chung. Các đoàn thể tôn giáo như đạo Cao đài trước kia là thân Nhật, nhưng ngày nay trước những hành động gian trá của Nhật một số đông tín đồ dưới hạ tầng quần chúng lại có khuynh hướng cách mạng mà ghét Nhật, chống Pháp.

Kèm theo sự thay đổi thái độ ấy lại đi theo với sự thay đổi lực lượng cách mạng những giai cấp trước còn xa cách mạng nay đi gần về cách mạng, hạng trước kia ghét cách mạng nay trung lập hay cảm tình với cách mạng. Những hạng như địa chủ, tư bản bản xứ trước kia có thể là đội quân hậu bị của đế quốc chống cách mạng nay đã biến thành hậu bị quân của cách mạng. Trong sự thay đổi ấy ta thấy lực lượng của phe cách mạng tăng gia mà hậu bị quân của địch quân sẽ do đó mà giảm xuống nhiều. Hơn nữa những cuộc cách mạng dân tộc giải phóng của Tàu, ấn Độ, cuộc cách mạng vô sản Pháp, Nhật, cuộc chiến tranh thế giới và Thái Bình Dương, cuộc kháng chiến của Liên Xô.

Nói tóm lại, trong cuộc cách mạng Đông Dương hai lực lượng cách mạng và phản cách mạng đã bày ra như sau:

A- Lực lượng cách mạng:

1. Tiền phong quân: vô sản giai cấp Đông Dương.

2. Hậu bị quân trực tiếp:

a) Trong nước:

1) Nông dân:

2) Các tầng lớp nhân dân phản đế toàn quốc.

b) Ngoài nước:

1) Cuộc kháng chiến của nhân dân Tàu.

2) Cuộc cách mạng dân tộc giải phóng của các dân tộc dưới ách thống trị của Pháp - Nhật.

3) Cuộc cách mạng của nhân dân Pháp, Nhật.

4) Liên Xô, v.v..

3. Hậu bị quân gián tiếp: a) Những mâu thuẫn ngấm ngầm và biểu lộ giữa phát xít Nhật, Pháp.

b) Những mâu thuẫn ngấm ngầm và biểu lộ trong hàng ngũ thống trị Pháp và Nhật ở Đông Dương.

c) Những mâu thuẫn ngấm ngầm và biểu lộ giữa bọn tay sai Pháp và tay sai Nhật.

d) Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương.

e) Cuộc chiến tranh thế giới.

B- Lực lượng phản cách mạng:

1. Thống trị Pháp ở Đông Dương và bọn tay sai của chúng.

2. Phát xít Nhật và bọn tay sai của chúng nó.

Cần phải thay đổi chiến lược. Sự thay đổi về kinh tế, chính trị Đông Dương, sự thay đổi thái độ, lực lượng các giai cấp Đông Dương, buộc Đảng ta phải thay đổi chính sách cách mạng Đông Dương cho hợp với nguyện vọng chung của toàn

thể nhân dân Đông Dương, cho hợp với tình hình thay đổi, Đảng ta phải có một chính sách cách mạng thích hợp với tình trạng ấy, mới chỉ dẫn cuộc cách mạng đến thắng lợi chắc chắn được. Vậy nguyện vọng của nhân dân Đông Dương hiện nay là gì? Là đánh Pháp đuổi Nhật, giành quyền độc lập cho xứ Đông Dương. Mục đích của nhân dân Đông Dương hiện nay là gì? Là phải đánh đuổi Pháp - Nhật làm cho xứ Đông Dương độc lập.

Vậy lực lượng cách mạng Đông Dương hiện nay là gì?

Chính là nhân dân Đông Dương, không phân biệt dân tộc nào, giai cấp nào. Nhiệm vụ đánh Pháp đuổi Nhật cũng không phải riêng của giai cấp vô sản và dân cày, mà là nhiệm vụ chung của toàn thể nhân dân Đông Dương.

Tóm lại, nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta và của cách mạng Đông Dương hợp với nguyện vọng chung của tất cả nhân dân Đông Dương. Muốn làm tròn nhiệm vụ đó, Đảng ta phải thống nhất lực lượng cách mạng của nhân dân Đông Dương dưới một hiệu cờ thống nhất, tất cả các tầng lớp, các giai cấp, các đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo có tinh thần chống Pháp, chống Nhật thành thật muốn độc lập cho đất nước, thành một mặt trận cho cách mạng chung. Vậy thì cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách

mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là cuộc cách mạng chỉ phải giải quyết một vấn đề cần kíp "dân tộc giải phóng", vậy thì cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng.

3. Cách mạng dân tộc giải phóng. Chưa chủ trương làm cách mạng tư sản dân quyền mà chủ trương làm cách mạng giải phóng dân tộc. Không phải giai cấp vô sản Đông Dương bỏ mất nhiệm vụ điền địa đi đâu, cũng không phải đi lùi lại một bước, mà chỉ bước một bước ngắn hơn để có sức mà bước một bước dài hơn. Trong giai đoạn hiện tại ai cũng biết rằng: nếu không đánh đuổi được Pháp - Nhật thì vận mạng của dân tộc phải chịu kiếp trâu ngựa muôn đời mà vấn đề ruộng đất cũng không làm sao giải quyết được. Vậy thì trong lúc này muốn giải quyết nhiệm vụ giải phóng không thể đưa thêm một nhiệm vụ thứ hai chưa cần thiết với toàn thể nhân dân, giải quyết trước mà có hại cho nhiệm vụ thứ nhất. Vì muốn đánh đổ Pháp - Nhật ta phải liên hiệp với tất cả nhân dân Đông Dương không chừa một giai cấp nào, mà trong lúc đó nếu đưa nhiệm vụ điền địa ra giải quyết, nghĩa là phải đánh đổ địa chủ, như thế chẳng phải là mâu thuẫn lắm sao? Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới quyền lợi giải phóng của toàn thể dân tộc. Vậy



thì quyền lợi của nông dân và thợ thuyền phải đặt dưới quyền lợi giải phóng độc lập của toàn thể nhân dân. Ngay

bây giờ nếu ta nêu khẩu hiệu đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày, như thế chẳng những ta bỏ mất một lực lượng đồng minh, một lực lượng hậu thuẫn trong cuộc cách mạng đánh đuổi Pháp - Nhật mà còn đẩy lực lượng ấy về phe địch làm thành hậu bị quân cho phe địch nữa. Nhưng ta cũng đừng tưởng rằng chưa giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân sẽ làm giảm bớt sức chiến đấu đâu. Không, nông dân vẫn không giảm bớt sự hăng hái tranh đấu mà vẫn nỗ lực tranh đấu mạnh hơn vì trong cuộc tranh đấu giải phóng dân tộc họ cũng được hưởng nhiều quyền lợi to tát:

- a) Đánh đuổi phát xít Pháp - Nhật, đó là lật được một cái ách áp bức bóc lột nặng nhất của họ.
- b) Đánh đuổi Pháp - Nhật, thủ tiêu thuế đinh, điền và các thứ thuế khác đó là cái lợi thứ hai.
- c) Được chia công điền lại một cách công bằng hơn, giảm địa tô, sửa đổi nền chính trị hương thôn cho họ hưởng được nhiều quyền lợi hơn, lại hưởng được nhiều quyền lợi ruộng đất tịch thu của bọn Việt gian phản quốc và một phần của đế quốc tư bản, đó là quyền lợi thứ ba.
- d) Họ cũng được hưởng quyền lợi kinh tế, chính trị khác mà toàn thể nhân dân đều được hưởng. Như vậy không giảm bớt

được lực lượng cách mạng của nông dân trong cuộc tranh đấu chống Pháp, chống Nhật, mà lại còn tăng thêm những lực lượng đồng minh. Như vậy là giai cấp vô sản đi đúng con đường chính trị hoàn toàn có lợi mới mau hoàn thành cách mạng.

4. Nhiệm vụ của dân tộc giải phóng (xem bản Chương trình Việt Minh).

5. Cách mạng dân tộc giải phóng và cách mạng xã hội.

Trên kia đã nói cách mạng giải phóng dân tộc phải đi đến cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Vậy nên không thể làm cách mạng giải phóng rồi ngừng lại, mà phải tiến lên làm tròn nhiệm vụ tư sản dân quyền và

chinh phục chính quyền vô sản<sup>1</sup>). Chính quyền vô sản làm xong cách mạng xã hội như thế không phải kéo dài thời gian ra vì:

a) Nếu ngày nay sự tổ chức của vô sản mạnh và đội tiên phong của nó có thể hiệu triệu toàn dân ra làm cách mạng, thì sự chuyển biến sau đây rất dễ dàng và không kéo dài thì giờ. Vậy nên cuộc hoạt động của Đảng ta là cần thiết, cấp bách và sự chuẩn bị điều kiện chuyển biến cuộc cách mạng phải chuẩn bị ngay từ bây giờ.

b) Nhờ những chính quyền giành được sau cuộc cách mạng dân tộc giải phóng mà giai cấp vô sản có một tổ chức mạnh mẽ và đủ sức để tiến lên làm xong những bước cách

mạng cao hơn. Mác có nói: "Hai mươi năm biến chuyển trong ngày thường không bằng ba tháng cách mạng". Vậy thì cái bước nhảy vọt của cuộc cách mạng Đông Dương sau đây có thể mau chóng.

c) Một điều nữa là sau lúc cách mạng Đông Dương thành công, tình hình thế giới nhất định biến chuyển to lớn và cả thế giới như một nồi nước sôi. Tình hình bên ngoài sẽ ảnh hưởng đến cách mạng bên trong. Lúc bấy giờ vô sản giai cấp sẽ bước những bước vĩ đại của lịch sử để tiến lên cách mạng vô sản, lập nên chuyên chính vô sản, kiến thiết xã hội chủ nghĩa để qua cộng sản chủ nghĩa.

#### V- Chiến thuật vận động

Căn cứ vào tình hình thay đổi như đã nói trên kia, lẽ tất nhiên chiến thuật vận động của Đảng ta cũng phải thay đổi.

---

1) Chinh phục chính quyền vô sản: theo chúng tôi hiểu là thiết lập chính quyền vô sản (B.T).

Muốn có một chiến thuật vận động thích hợp với sự thay đổi ấy trước hết ta phải nhận rằng:

1. Cốt yếu của cuộc vận động hiện thời là làm thế nào đánh đuổi được giặc Pháp - Nhật; thực hiện cho được cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Vậy thì một chiến thuật làm thế nào có lợi cho cuộc cách mạng ấy là cần thiết.

2. Những khẩu hiệu cao chưa thực hiện được trong tình thế hiện tại thì không đề vào, một là không thiết thực, thì không bổ ích, hai là không thực hiện được thì hoá ra trống rỗng. Vậy nên chiến thuật hiện tại của Đảng ta là phải vận dụng một phương pháp hiệu triệu hết sức thống thiết, làm sao đánh thức được tinh thần dân tộc xưa nay trong nhân dân (hơn hết là dân tộc Việt Nam). Cho nên cái mặt trận hiệu triệu của Đảng ta hiện nay không thể gọi như trước là Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, mà phải đổi ra cái tên khác cho có tính chất dân tộc hơn, cho có một mãnh lực để hiệu triệu hơn và nhất là có thể thực hiện được trong tình thế hiện tại; vậy mặt trận hiệu triệu của đảng ta hiện nay ở Việt Nam là Việt Nam độc lập đồng minh, hay nói tắt là Việt Minh. Đảng ta và Việt Minh phải hết sức giúp đỡ các dân tộc Miên, Lào tổ chức ra Cao Miên độc lập đồng minh, Ai Lao độc lập đồng minh để sau đó lập ra Đông Dương độc lập đồng minh. Mặt trận thống nhất tất cả dân tộc Đông Dương giành quyền độc lập cho Đông Dương với một cái tên vẫn tắt dễ hiểu và có ý nghĩa từng dân tộc như thế, ta chắc rằng sự kêu gọi các dân tộc, các đoàn thể lên hàng ngũ tranh đấu sẽ dễ dàng hiệu quả hơn. Còn các dân tộc thiểu số khác sống trong đất Việt Nam với Miên, Lào ta sẽ tổ chức vào các đoàn thể riêng và tham gia vào đồng minh

của các xứ ấy.

Việt Nam độc lập đồng minh sẽ lấy ngọn cờ đỏ có ngôi sao vàng năm cánh làm huy hiệu. Việt Nam độc lập đồng minh có một bản chương trình đưa ra hiệu triệu nhân dân, khẩu hiệu chính hiện nay của Việt Minh là: phản Pháp - kháng Nhật - liên Hoa - độc lập.

Cách tổ chức Việt Minh. Việt Minh lấy làng, đường phố, nhà máy làm cơ sở tổ chức. Trong một làng có hai tổ chức cứu quốc trở lên ví dụ: Nông dân cứu quốc hội với Thanh niên cứu quốc đoàn hay với chi bộ đảng được quyền thành lập Việt Minh làng. Đoàn thể nào quan trọng hơn thì được nhiều đại biểu hơn. Nếu có một đoàn thể quốc gia nào mà họ thành thật đánh Pháp đuổi Nhật giành quyền độc lập cho nước nhà thì cũng được vào Việt Minh. Vào Việt Minh tất phải công nhận chương trình và điều lệ của Việt Minh. Trong một tổng, Thanh niên cứu quốc đoàn, Nông dân cứu quốc hội, tổng bộ đảng hoặc tổng bộ của một đoàn thể quốc gia cách mạng nào sẽ cùng nhau thành lập Tổng uỷ Việt Minh. Chú ý là đại biểu của Việt Minh làng không dự thành lập Việt Minh tổng và nghị quyết chương trình của Việt Minh tổng chỉ thi hành trong Việt Minh tổng mà thôi, chứ không bắt buộc Việt Minh làng phục tùng theo. Việt Minh phủ, huyện hay Việt Minh tỉnh, xứ, toàn quốc (Việt Nam) cũng theo nguyên tắc ấy. Việt

Minh nhà máy, đường phố, khu vực và thành phố cũng như thế. Nhưng trong khi thành lập một cấp bộ Việt Minh ta phải đặc biệt chú ý những điều này:

1) Sự thống nhất Việt Minh không phải chú trọng trên hình thức và lý thuyết của sự thống nhất, có giá trị và hiệu quả hơn cả là căn cứ vào sự hành động chung của các đoàn thể cứu quốc như tranh đấu chung, hiệu triệu chung.

2) Việt Minh chỉ có hệ thống ngang mà không có hệ thống dọc.

3) Sự liên hiệp các đoàn thể cứu quốc trong Việt Minh là sự thống nhất lực lượng để tranh đấu thực hiện vấn đề độc

lập cho đất nước, cho nên trong đó phải tránh sự tranh giành quyền chúng giữa các đoàn thể đối với nhau mà chỉ có sự phê bình chỉ trích một cách huynh đệ để đi đúng đường lối chính trị và tránh những hành động sai lầm. Đảng ta lại phải hết sức giúp đỡ cho các đoàn thể quốc gia phát triển và tăng lực lượng chống bọn thù chung.

Cách lãnh đạo Việt Minh. Đảng ta lãnh đạo Việt Minh hai cách:

1) Đảng ta nhân danh là một đoàn thể cứu quốc khác, ở đó Đảng ta có thể đưa chính sách cách mạng của mình ra đề nghị với Việt Minh, lại có thể hăng hái tham gia trực tiếp chỉ huy các cuộc tranh đấu của quần chúng trong Việt Minh. ở

đó nhờ chính trị đúng đắn của Đảng và tinh thần hy sinh của Đảng ta sẽ có ảnh hưởng lớn và uy tín mạnh để lãnh đạo toàn dân tranh đấu chống quân thù.

2) Nhờ các đảng viên của Đảng ta tham gia các đoàn thể cứu quốc như công, nông, phụ nữ, thanh niên mà có thể đem chính sách của Đảng ta tuyên truyền phổ biến trong Việt Minh.

Vấn đề tổ chức các đoàn thể quần chúng.

Vì chính sách của Đảng ta hiện tại là chính sách cứu quốc, cho nên mục đích của các hội quần chúng cũng xoay về việc cứu quốc là cốt yếu, một điều nữa là hiện nay ta phải mở rộng phạm vi cách mạng vào trong các tầng lớp nhân dân có thể có ít tinh thần yêu nước và muốn giải phóng cho dân tộc. Vậy nên phải hạ thấp điều lệ xuống cho dễ thu phục hội viên và cho các đoàn thể phát triển hơn. Các đảng viên phải tránh cái bệnh cô độc, lâu nay quen lối lựa chọn quá kỹ lưỡng và bắt đầu điều kiện quá cao làm cho sự phát triển các đoàn thể cách mạng trở nên khó khăn. Ta phải chú ý rằng: Trong khi đi tổ chức một đoàn thể cứu quốc điều cốt yếu là không phải những hội viên phải hiểu chủ nghĩa cộng sản, mà điều cốt yếu hơn hết là họ có tinh thần cứu quốc và muốn tranh đấu cứu quốc; phương pháp tổ chức lại phải hết sức mềm dẻo thích hợp từng lúc và từng chỗ, đừng quá chú trọng hình

thức mà bỏ mất thực tế ích lợi của nó. Công hội từ nay lấy tên là Công nhân cứu quốc hội, thu nạp hết thầy những người thợ Việt Nam muốn tranh đấu đánh Pháp - Nhật, lại có thể thu nạp hết cả những hạng cai ký, đốc công trong xưởng mà những công hội trước kia không hề tổ chức. Nông hội từ nay gọi là Việt Nam Nông dân cứu quốc hội, thu nạp hết thầy nông dân đến cả hạng phú nông, địa chủ muốn tranh đấu đui Pháp - Nhật. Chú ý việc mở rộng nông hội và công hội trong nhiệm vụ cứu quốc mà thôi, để tỏ rằng cuộc vận động của Đảng ta hiện nay là đặt dân tộc quốc gia cao hơn hết. Các đồng chí đừng tưởng lầm rằng đó là một việc có mãi mãi trong cuộc hoạt động của Đảng ta đến mục đích cách mạng xã hội. Nhưng trong khi tổ chức ta lại phải chú ý một điều là sự thành thật giác ngộ của những người trong ấy (cai ký, đốc công, phú nông, địa chủ) đối với mục đích cách mạng. Nếu quả họ là kẻ thành thật vì cách mạng cứu dân, cứu nước thì chẳng những họ sốt sắng vào công, nông hội, mà họ còn có thể vào các tổ chức khác nữa. Nếu tiện, tốt hơn là ta tổ chức họ vào các đoàn thể khác cho thích hợp với địa vị xã hội của họ, như nhóm bạn Liên Xô, ủng hộ quỹ Việt Minh, hay Phú hào cứu quốc hội, v.v.. Việt Nam Thanh niên cứu quốc đoàn từ nay là đoàn thể của tất cả thanh niên từ 18 tuổi đến 22 tuổi muốn tranh đấu đánh Pháp đui Nhật. Việt Nam Phụ



nữ cứu quốc đoàn là đoàn thể cứu quốc của chị em phụ nữ muốn tranh đấu đánh đuổi Pháp - Nhật, Việt Nam Quân

nhân cứu quốc hội là đoàn thể cứu quốc của anh em binh

lính. Lại còn có thể tổ chức ra các đoàn thể cứu quốc như

"Nhi đồng cứu vong đoàn" là đoàn thể cứu quốc của trẻ em từ

10, 11 tuổi trở lên 15, 16 tuổi. Văn nhân cứu quốc hội, Giáo

viên cứu quốc hội, Phụ lão cứu quốc hội, Học sinh cứu quốc

đoàn, v.v.. Các đoàn thể này muốn sự tham gia dễ dàng

không cần phải hình thức điều lệ phiền phức.

Về mặt tài chính, không nên tổ chức vào Hội cứu tế đỏ,

mà chỉ nên tổ chức những nhóm ủng hộ quỹ cứu tế, ủng hộ

Bắc Sơn, quỹ ủng hộ Liên Xô. Trong các đoàn thể cứu quốc ta

lại lựa chọn những phần tử hăng hái, trung thành hơn tổ

chức ra Việt Nam Tự vệ cứu quốc hội và tiểu tổ du kích. Tự

vệ cứu quốc là tổ chức để bảo vệ các tổ chức quần chúng

trong khi tranh đấu và bảo vệ cách mạng. Còn tiểu tổ du kích

cứu quốc là một tổ chức cao hơn tự vệ đội mà thấp hơn đội du

kích chính thức.

Công tác tuyên truyền.

Về mặt tuyên truyền phải áp dụng một chiến thuật hết

sức mềm dẻo thông nhất thích hợp với chính sách cứu quốc

của Đảng và sát hợp với tình thế xảy ra hằng ngày, phải

tránh những lối tuyên truyền khô khan, trong lúc này không

nên đưa chủ nghĩa cộng sản ra tuyên truyền, huy hiệu cờ đỏ búa liềm không nên dùng luôn. Các sách báo tuyên truyền không nên dùng danh nghĩa Đảng nhiều, phải lấy danh nghĩa các đoàn thể cứu quốc và Việt Minh thay vào. Phải kêu gọi tinh thần ái quốc mạnh mẽ thức tỉnh một cách thống thiết những tình ái quốc của nhân dân. Phải nêu cao những gương hy sinh phấn đấu của Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương và những bậc tiền bối hy sinh vì Tổ quốc như Trần Phú, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Trần Công ái, Phan Đăng Lưu, Hà Huy Tập. Phải nêu cao nữa cho toàn thể quốc dân noi theo. Phải tuyên truyền sự mật thiết giữa dân tộc Việt Nam và Tàu. Tuyên truyền ủng hộ cuộc Hoa quân nhập Việt và chống lại sự phản tuyên truyền của bọn Pháp - Nhật. Chống lại sự nhôi sọ của tên phản quốc Pêtanh, lấy những khẩu hiệu: cần lao, gia đình, Tổ quốc mà tuyên truyền vạch mặt nó. Lấy khẩu hiệu khoẻ để phụng sự đoàn kết của tên phản động Ducouroy đối với thanh niên ta mà hiệu triệu thanh niên đoàn kết để phụng sự Tổ quốc Việt Nam, để đánh đuổi Pháp - Nhật. Phải tuyên truyền ủng hộ Liên Xô và ủng hộ Mặt trận dân chủ. Tóm lại, phải nhằm vào tình thế biến chuyển đặt ra những khẩu hiệu tuyên truyền thích hợp, để kịp huy động quần chúng ra tranh đấu chống Pháp - Nhật. Muốn cho sự tuyên truyền cho kịp

thời và khỏi gián đoạn, mỗi khi các đảng bộ mất mối liên lạc với nhau thì mỗi đảng bộ địa phương phải tìm cách ra báo chí tuyên truyền. ít nhất là các ban tỉnh uỷ phải có ban tuyên truyền chuyên môn xuất bản báo riêng ở trong tỉnh để tuyên truyền cho kịp thời. Trong khi tuyên truyền, không được dùng những khẩu hiệu quá thời, không hợp với chính sách hiện tại của Đảng. Ta không nên nói đả đảo đế quốc chủ nghĩa mà nói đánh đổ Pháp - Nhật. Không nên nói đả đảo đế quốc chiến tranh mà nói chống chiến tranh xâm lược. Không nên nói đánh đổ Nam triều phong kiến và tịch thu đất ruộng của địa chủ mà nói diệt trừ bọn Việt gian phản quốc, v.v. không nên nói công nông liên hiệp và lập chính quyền Xôviết mà phải nói toàn thể nhân dân liên hợp và lập chính phủ dân chủ cộng hoà, v.v..

Tranh đấu.

Vì cuộc tranh đấu trong lúc này Đảng ta phải chú ý lãnh đạo cuộc tranh đấu chống Pháp - Nhật, chĩa tất cả mũi nhọn

vào kẻ thù của dân tộc hơn là chú ý lãnh đạo cuộc tranh đấu giành quyền lợi cho giai cấp. Phải giải thích cho nhân dân biết rằng: lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn thầy, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới quyền lợi của toàn thể dân tộc. Cho nên trong lúc này cuộc tranh đấu chống địa chủ, tư bản bản xứ không quan trọng bằng cuộc

tranh đấu chống Pháp - Nhật. Tuy nhiên ta không bỏ qua quyền lợi của bộ phận. Mỗi khi quyền lợi thợ thuyền và dân cày bị bọn tư bản và địa chủ thẳng tay đục khoét, mỗi khi quyền lợi của hai giai cấp xung đột nhau đến cực điểm mà Đảng ta xét cuộc tranh đấu là cần thiết, thì Đảng phải cương quyết lãnh đạo cuộc tranh đấu ấy. Nhưng trước lúc lãnh đạo cuộc tranh đấu kịch liệt, Đảng ta phải đứng ra dàn xếp làm cho hai giai cấp nhân nhượng quyền lợi cho nhau để khỏi xảy ra sự chia rẽ các tầng lớp nhân dân trong khi sự hợp nhất là cần thiết để chống lại Pháp - Nhật. Trong khi đó Đảng ta phải giải thích cho phe chủ hiệu rằng họ nên bóc lột dân chúng ít lại và đem những sự bóc lột của giặc Pháp - Nhật đối với họ ra tuyên truyền như sự tịch thu lúa gạo, đậu phụng và các vật dụng về chiến tranh, làm cho họ nhận thấy và căm tức kẻ thù chung của dân tộc. Ta phải làm cho họ hiểu sự cần thiết phải nhân nhượng quyền lợi cho dân chúng, để dân chúng có thể sống được và chung sức tranh đấu chống kẻ thù chung của Tổ quốc. Đối với dân chúng, ta nên giải thích cho họ hiểu rằng trong lúc này không nên quá gắng với phe chủ mà nên nhường đôi phần có lợi cho cuộc nhân dân đánh Pháp - Nhật. Đáng lẽ tranh đấu mười phần thì ta phải tranh đấu có năm phần thôi, để lại năm phần làm chỗ thoả hiệp giữa hai phe chủ và thợ. Sau lúc đã dàn

xếp như vậy mà dân chúng không chịu nghe theo, thì ta phải cương quyết lãnh đạo tranh đấu, bởi vì tội chủ ấy không nhân nhượng một chút quyền lợi cho dân chúng, tức là chúng ra mặt phản động hẳn không thèm đếm xỉa đến công cuộc đánh Pháp, đuổi Nhật, mà còn phá công cuộc ấy là khác. Mỗi khi lãnh đạo cuộc tranh đấu như thế, ngoài những khẩu hiệu thực tế phải đòi, ta lại phải nên đem vào những khẩu hiệu chính trị như chủ thợ liên hiệp chống sự áp bức bóc lột của Pháp - Nhật, nông dân và địa chủ liên hiệp chống sự tịch thu lúa, đậu phụng; có đem những khẩu hiệu ấy vào mới làm cho phe chủ hiểu rằng Đảng ta luôn luôn chú ý đến quyền lợi toàn dân và đó là chỗ có thể thoả hiệp được giữa hai giai cấp nhân dân.

Hằng ngày ta phải khôn khéo huy động toàn thể nhân dân cùng với địa chủ, phú nông tranh đấu chống lại sự tịch thu lúa, gạo, đậu phụng, v.v. của Pháp - Nhật. Huy động thợ thuyền tranh đấu chống lại sự bắt làm công như nô lệ dưới bóng súng, ngọn roi của quân Nhật trong những công xưởng quan hệ đến quân sự. Huy động nhân dân tranh đấu chống lại sự tàn bạo của lính Nhật. Ngoài ra hằng ngày phải mở rộng tranh đấu cứu quốc như tổ chức ra tuần lễ cứu quốc, tuần lễ ủng hộ Bắc Sơn, tuần lễ ủng hộ Liên Xô bằng những hình thức mít tinh, diễn thuyết, mở lạc quyên, rải truyền

đơn, biểu tình, v.v..

Võ trang khởi nghĩa.

Cuộc cách mạng Đông Dương phải kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa võ trang, muốn gây cuộc khởi nghĩa bằng võ trang phải nhằm vào những điều kiện này:

- 1) Mặt trận cứu quốc đã thống nhất được toàn quốc.
- 2) Nhân dân không thể sống được nữa dưới ách thống trị của Pháp - Nhật, mà đã sẵn sàng hy sinh bước vào con đường

khởi nghĩa.

- 3) Phe thống trị Đông Dương đã bước vào cuộc khủng hoảng phổ thông đến cực điểm vừa về kinh tế, chính trị lẫn quân sự.

- 4) Những điều kiện khách quan tiện lợi cho cuộc khởi nghĩa Đông Dương như quân Tàu đại thắng quân Nhật, Cách mạng Pháp hay Cách mạng Nhật nổi dậy, phe dân chủ đại thắng ở Thái Bình Dương, Liên Xô đại thắng, cách mạng các thuộc địa Pháp, Nhật sôi nổi và nhất là quân Tàu hay quân Anh - Mỹ tràn vào Đông Dương. Về mặt trận cứu quốc tuy Đảng ta đã huy động được nhiều cuộc tranh đấu và đã có những phong trào khởi nghĩa ở Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương và hiện nay đội quân Bắc Sơn còn đang hoạt động, song lực lượng toàn quốc chưa được thống nhất. Muốn có một lực lượng toàn quốc đủ sức gây ra và củng cố cho một cuộc

khởi nghĩa thì Đảng ta phải:

- a) Mở rộng và củng cố các tổ chức cứu quốc sẵn có làm cho các đoàn thể có một tinh thần hy sinh tranh đấu, sẵn sàng gây cuộc khởi nghĩa.
- b) Mở rộng các tổ chức vào những nơi thành thị, sản nghiệp, hầm mỏ, đồn điền.
- c) Mở rộng sự tổ chức vào các tỉnh phong trào còn yếu ớt và dân tộc thiểu số.
- d) Đào luyện cho các đảng viên cộng sản có một tinh thần cương quyết hy sinh.
- e) Đào luyện cho các đảng viên đủ năng lực và kinh nghiệm, đủ sức chỉ huy và xoay sở tình thế.
- f) Phải có những tổ chức tiểu tổ du kích, du kích chính thức và tổ chức binh lính để quốc. Hiện nay, tuy lực lượng của Đảng ta chưa được lan rộng mạnh mẽ khắp toàn quốc, nhưng thời gian và không gian sẽ làm việc cho ta. Thật vậy, những sự áp bức bóc lột của giặc Pháp - Nhật quá tàn bạo, quá gay gắt càng làm cho dân chúng không thể chịu nổi. Do đó phong trào cách mạng sẽ bùng nổ một cách mau chóng. Hơn nữa Liên Xô thắng trận, quân Tàu phản công, quân Nhật đang mắc sự phản công của Anh - Mỹ. Cách mạng Pháp và Cách mạng Nhật sôi nổi. Tất cả các điều kiện ấy sẽ giúp cho các cuộc vận động của Đảng ta mau

phát triển và rồi đây lực lượng sẽ lan rộng toàn quốc để  
gây một cuộc khởi nghĩa toàn quốc rộng lớn. Tình hình thế  
giới sẽ biến chuyển ghê gớm làm cho tình hình Đông  
Đương thay đổi có lợi cho cách mạng. Phe thống trị Pháp -  
Nhật tuy đã gặp những bước khó khăn, nhưng chưa bước  
vào thời kỳ khủng hoảng phổ thông đến cực điểm. Nhưng  
rồi đây cuộc chiến tranh xoay ra hoàn toàn thắng lợi cho  
phe dân chủ, chính quyền Pétan bên kia và của Nhật phát  
xít cũng lung lay đổ nát, đó là đến lúc mà chúng nó không  
thể đem sức đàn áp cách mạng của ta. Còn dân ta ngày nay  
tuy đã khổ sở nhiều, nhưng cũng chưa phải hết đường sống,  
cho nên chưa quyết liệt bước vào con đường khởi nghĩa.  
Nhưng rồi đây tình thế chết đã đến chân, bắt buộc họ phải  
đứng dậy, liều chết vật lộn với quân giặc cướp nước. Lúc ấy  
cả thế giới như một nồi nước sôi và tình hình cách mạng  
Đông Dương bước những bước vĩ đại để dọn đường cho một  
cuộc tổng khởi nghĩa mạnh mẽ. Nói thế không phải ta ngồi  
mà ỷ lại đâu đâu. Trái lại, ta phải luôn luôn chuẩn bị một  
lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà  
đánh lại quân thù, nghĩa là nay mai đây cuộc chiến tranh  
Thái Bình Dương và cuộc kháng chiến của nhân dân Tàu  
xoay ra hoàn toàn cho cuộc cách mạng Đông Dương thắng



lợi, thì lúc đó với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có

thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng

khởi nghĩa to lớn.

## VI- Vấn đề đảng

Từ lúc cuộc chiến tranh nổ ra ở Âu châu, tình hình xứ

Đông Dương đã biến đổi rất nhiều, trong lúc đó tuy Đảng ta

đã lãnh đạo được nhiều cuộc tranh đấu, nhưng cũng bỏ mất

rất nhiều cơ hội tốt chưa lãnh đạo được cuộc tranh đấu kịch

liệt cho kịp với tình hình. Đó là do trong sự hoạt động hằng

ngày Đảng ta không tránh khỏi vài khuyết điểm:

1. Thiếu cán bộ chỉ đạo: sau những cuộc khủng bố 1939 - 1940, Đảng ta lại hao tổn rất nhiều cán bộ. Trong các cấp bộ của Đảng cán bộ bị thiếu. Do đó cuộc vận động của Đảng ta bị thu hẹp lại và không phát triển ra được.
2. Thiếu cán bộ chuyên môn: các cán bộ chỉ huy đã thiếu, các cán bộ chuyên môn lại cũng không đủ, các cấp đảng bộ ít chú trọng tổ chức ra các ban chuyên môn cần thiết như ban công vận, nông vận, ban tuyên truyền làm cho các ngành công tác quan trọng ấy không được phát triển đầy đủ.
3. Thành phần vô sản trong Đảng: tuy Đảng ta là đảng của giai cấp vô sản nhưng thành phần của giai cấp vô sản ở trong Đảng rất ít. Còn các giai cấp khác như nông dân và

tiểu tư sản thì chiếm nhiều hơn. Hiện nay trong Đảng ta chỉ có 25% là vô sản, 5% phụ nữ, còn 70% nông dân và tiểu tư sản, vì đó lực lượng của Đảng ta trong các chỗ vô sản tập trung và các nơi thành thị, đồn điền lại rất yếu.

4. Phát triển cách mạng không đều: xét các phong trào cách mạng Đông Dương có nơi phong trào lên cao mà có nơi không có gì hết, xem như trong lúc Nam, Bắc đã có những cuộc khởi nghĩa mà ở các xứ Lào và Cao Miên chưa có manh mối của Đảng, lại có những tỉnh ở Trung, Bắc Kỳ cũng chưa có manh mối, các dân tộc thiểu số chưa tổ chức được mấy.

Phong trào nông dân và binh lính mạnh hơn và lấn át cả phong trào thợ thuyền, thôn quê mạnh hơn thành phố và các nơi kỹ nghệ, sự chênh lệch phát triển ấy đã đem lại sự thất bại to lớn, ngoài ra lại do manh mối giao thông, tổ chức không bền vững. Đảng bộ nhiều nơi thiếu hẳn tinh thần tự động và sáng kiến, nên manh mối Đảng hay bị đứt và công tác đảng hay bị đình đốn. Những tai hại ấy làm cho Đảng ta phí tổn rất nhiều thì giờ mới tiếp được manh mối và tiếp tục công tác. Muốn bù vào các điều khuyết điểm trên kia, Đảng ta phải tiến hành sửa chữa những công tác ấy. Việc đào tạo cán bộ nay đã thành công tác gấp rút, không thể bỏ qua một giờ phút. Tất cả các cấp bộ chỉ huy của đảng phải đặc biệt chú ý công tác này. Những cấp bộ ấy phải mau mau tìm ra

những đảng viên trung thành có bảo đảm chắc chắn, có năng lực sáng tạo lập ra các lớp huấn luyện. Sự huấn luyện bằng miệng cũng chưa đủ, lại phải dìu dắt các đồng chí ấy trong công tác hằng ngày giữa quảng đại quần chúng, phải trao đổi cho nhau những kinh nghiệm hay, phải đem tình hình thế giới ra thảo luận, phải đập tan những quan niệm sai lầm hẹp hòi, phải làm cho các đồng chí ấy tiến cả về mặt lý thuyết lẫn thực hành công tác. Các cấp bộ chỉ huy phải ra các tài liệu huấn luyện như sách, tạp chí. Tỉnh này có những kinh nghiệm hay phải đem trao đổi cho các cấp trên, dưới và các tỉnh khác. Báo chí, tài liệu tuyên truyền, các thông báo, nghị quyết của cấp bộ này nên đem trao đổi cho các cấp bộ khác, tỉnh khác, xứ khác. Không những như thế mà thôi, các cấp trên còn phải luôn luôn dìu dắt và củ soát các cấp dưới, các cấp dưới lại phải chất vấn học hỏi các cấp trên, làm sao cho lý thuyết cách mạng bồi bổ, kinh nghiệm được dồi dào, hoạt động có khoa học và kỹ thuật, tư cách được bồi bổ và sửa chữa. Tóm lại, các công tác ấy rất cần thiết, dù phải đình đốn rất nhiều ngành khác, về việc đào tạo các cán bộ cũng không thể sao lãng được. Nói về cán bộ chuyên môn Đảng ta cũng cần chú ý lắm, trước hết ta phải đào tạo cho kỳ được các ban công vận và binh vận, các ban ấy phải được huấn luyện và dìu dắt, phải biết qua các kỹ thuật vận động các ngành ấy,

đủ quả cảm, trung thành phụ trách các ngành ấy. Nên vận động công nhân làm công việc đầu tiên trong công việc tổ chức quần chúng của Đảng ta, nó là công việc khó khăn phức tạp nên ta phải chịu tổn hao một lực lượng khá lớn để chăm lo nó; ta phải làm sao cho cuộc hoạt động trong thợ thuyền bước mau hơn ngoài thôn quê. Làm sao cho phong trào thợ thuyền trở nên một lực lượng tiên phong trong cuộc cách mạng giải phóng Đông Dương. Vấn đề vận động binh lính đến nay cũng đã cấp tốc lắm rồi. Binh lính đế quốc là một lực lượng mạnh giúp ta trong công việc đánh đuổi Pháp - Nhật, binh lính đế quốc nhất là binh lính Pháp đến nay đã chán ghét đế quốc. Những phong trào khởi nghĩa ở Đông Dương đến nay đã tỏ rõ tinh thần cách mạng của binh lính, vậy thì uỷ ban chuyên môn vận động binh lính cũng cần lắm. Đảng ta phải lựa chọn những cán bộ thích hợp, đào tạo cho họ đủ năng lực và tinh thần chuyên môn nghiên cứu về công tác ấy. Uỷ ban tuyên truyền chuyên môn cũng cần thiết lắm. Các cán bộ từ phủ, huyện, tỉnh bộ trở lên phải có uỷ ban hay vài người chuyên môn công tác tuyên truyền. Ban ấy phải sản xuất ra: các phương pháp tuyên truyền, viết sách báo, truyền đơn, biểu ngữ để cổ động dân chúng trong từng lúc và từng nơi cho hợp thời. Nhất là lúc Đảng bị mất mối với cấp trên, đảng bộ địa phương phải tiếp tục ra các tài liệu tuyên

truyền mà làm việc cho công tác khởi bị đình chỉ; còn các ngành công tác khác cần thiết đâu thì tổ chức ban chuyên môn đến đó. Về mặt tổ chức đảng phải chú ý đào tạo giai cấp vô sản đem vào Đảng. Ta phải chú ý rằng cuộc cách mạng Đông Dương hiện nay tuy là cuộc cách mạng giải phóng mà nó chỉ là một chiến lược trong giai đoạn khúc khuỷu hiện tại của Đảng ta mà thôi. Nhưng hình thức tổ chức đảng vẫn là tổ chức tiên phong của giai cấp vô sản mà linh hồn của nó cũng là theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Hơn nữa giai cấp vô sản vẫn luôn luôn là đội tiên phong của cuộc cứu quốc ngày nay, cho nên xao lãng sự vận động thợ thuyền vào Đảng cũng là sự thiếu sót to lớn. Huống hồ cuộc cách mạng Đông Dương còn phải bước nhiều qua các giai đoạn lịch sử, còn phải làm xong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, tiến tới cách mạng xã hội. Nhiệm vụ ấy còn dài bao nhiêu, khó khăn bao nhiêu, thì ngày nay giai cấp vô sản cần phải mạnh, cần phải tu bổ các tổ chức tiên phong của mình bấy nhiêu. Về mặt phát triển cách mạng, Đảng cần phải chú ý phát triển cho đều theo sự quan hệ cần thiết của nó, đặc biệt cần yếu là những nơi đô thị tập trung, đồn điền, hầm mỏ đến các hương thôn, sau nữa là các dân tộc thiểu số. Ta phải làm sao cho cách mạng ở đô thị phong trào thợ thuyền cho có thể lên cao và tiên phong cho các phong trào khác. Những nơi xưa nay chưa có

ta phải đưa vận động chấp nối các mối manh làm cho phong trào khỏi cô độc. Đảng bộ Nam Kỳ tổ chức và gây cơ sở đảng ở Cao Miên, Đảng bộ Trung Kỳ ở Lào, đối với các dân tộc thiểu số phải có các uỷ ban chuyên môn vận động họ, làm cho họ thành một lực lượng hậu thuẫn cuộc cách mạng Đông

Dương, đừng để họ luôn là một khí cụ để quốc lợi dụng mà đàn áp cách mạng. Về mặt giao thông liên lạc nhất là trong tình thế chính trị thường hay bị gián đoạn vì sự khủng bố của quân thù và đường giao thông khó khăn. Đảng ta phải tìm cách đề phòng tai nạn ấy. Sự liên lạc giữa cấp bộ này với cấp bộ khác cần phải có ngành dự bị. Ví dụ: từ A đến B phải có một ngành giao thông, từ B đến A lại phải có ngành giao thông khác. Hai ngành không biết nhau không vạ đến nhau nếu có sự bất bớ. Như thế thì mất ngành này có ngành khác. Ta lại phải tìm ra các ngành giao thông đặc biệt, mặc dù là đường núi khó khăn tốn hết nhiều thì giờ nhưng lại chắc chắn, quân thù khó khám phá và ngăn cản. Tóm lại, hiện nay Đảng ta phải làm những công việc mà từ trước tới nay chưa làm xong. Nhiệm vụ ấy đặt thêm cho Đảng ta một gánh nặng, vì trong khi đương tiến lên trước tình thế khó khăn để làm xong những nhiệm vụ mới của lịch sử, thì giờ rất cấp tốc, nhưng cũng chưa phải hết. Ta phải biết nhả vào các công tác trung tâm mà tiến tới, phải nắm lấy thời cơ thuận lợi mà

làm việc. Làm sao cho đủ năng lực lãnh đạo cuộc cách mạng

Đông Dương đi đến toàn thắng.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.